

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Tại bản án số 17/2021/HNGĐ-PT ngày 21/12/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tuyên huỷ một phần về tài sản trong bản án số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 18/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Phù Cừ trong đó có một phần lý do “bị đơn bà Doãn Thị L có yêu cầu giải quyết về tài sản, cấp sơ thẩm trước khi thụ lý yêu cầu của bà L không yêu cầu bà L nộp tiền tạm ứng án phí”, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện Phù Cừ (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên) giải quyết lại về phần tài sản theo trình tự sơ thẩm. Ngày 10/01/2022, Toà án nhân dân huyện Phù Cừ thụ lý lại hồ sơ và vẫn xác định nguyên đơn là ông Trần Xuân Ph và bị đơn là bà Doãn Thị L. Sau khi thụ lý lại hồ sơ, quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn ông Ph vẫn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết; bị đơn bà L tiếp tục có đơn yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn. Toà án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho bà L, bà L có đơn xin miễn giảm án phí với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét đơn của bà L không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí nên Toà án đã ra thông báo không chấp nhận miễn, giảm nộp tiền tạm ứng án phí cho bà L. Nguyên đơn ông Ph không yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn, bà L có đơn yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn nên Toà án đã ra thông báo về việc thay đổi địa vị tố tụng, bị đơn bà L trở thành nguyên đơn, nguyên đơn ông Ph trở thành bị đơn trong vụ án. Do nguyên đơn bà L không nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm về yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm g khoản 1 Điều 217, điểm d khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2022, về việc: “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Doãn Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ và nơi làm việc: Trạm bơm thôn B, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị đơn*: Ông Trần Xuân Ph, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ Phạm Thị P, sinh năm 1941;
- Ông Trần Xuân H, sinh năm 1965;
- Bà Trần Thị D, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H (trước là xã H, huyện A), tỉnh Hưng Yên;

- Bà Trần Thị S, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ (trước là xã M, huyện P), tỉnh Hưng Yên.

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972;

Địa chỉ: thôn E, xã K (trước là xã C, huyện K), tỉnh Đ.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn 5, xã H (trước là xã H, huyện A), tỉnh Hưng Yên;

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Trần Đoàn T, sinh năm 1965;
- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Số 27 phố N, thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực I - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thị hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền